

Số: 60 /KH-UBND

Hiệp hòa, ngày 01 tháng 4 năm 2020

## **KẾ HOẠCH**

### **Thu thập dữ liệu tài nguyên và môi trường huyện Hiệp Hòa năm 2020**

Thực hiện Nghị định số 73/2017/NĐ-CP ngày 14/6/2017 của Chính phủ về thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu về tài nguyên và môi trường. Kế hoạch số 4475/KH-UBND ngày 13/12/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc thu thập dữ liệu về tài nguyên và môi trường tỉnh Bắc Giang năm 2020, UBND huyện Hiệp Hòa ban hành Kế hoạch thu thập dữ liệu về tài nguyên và môi trường năm 2020, trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

##### **1. Mục đích**

Thu thập, chuẩn hóa và bảo quản an toàn dữ liệu về tài nguyên và môi trường, từng bước đưa công tác thu thập, lưu trữ và phục vụ khai thác, sử dụng dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn huyện đi vào nề nếp, cung cấp thông tin nhanh chóng, kịp thời;

Chuẩn bị dữ liệu đầu vào cho cơ sở dữ liệu về tài nguyên và môi trường huyện Hiệp Hòa phục vụ công tác quản lý Nhà nước và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh trên địa bàn huyện.

##### **2. Yêu cầu**

Việc tổ chức thu thập, quản lý, cập nhật, khai thác và sử dụng dữ liệu, tài liệu, hồ sơ, mẫu vật phải khoa học, phù hợp với điều kiện thực tiễn, đúng quy định của pháp luật; có sự phối hợp chặt chẽ thống nhất giữa các phòng, ban, ngành và UBND các xã, thị trấn;

Việc thu thập, cập nhật dữ liệu về tài nguyên và môi trường phải tuân thủ đúng các quy định, quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật, cập nhật dữ liệu về tài nguyên và môi trường. Nội dung dữ liệu thu thập, cập nhật phải phù hợp, chính xác, kịp thời, hiệu quả; ưu tiên mục tiêu sử dụng dài hạn; ưu tiên có thể dùng cho nhiều mục đích sử dụng khác nhau;

Thực hiện thu thập dữ liệu theo Quy chế thu thập, quản lý, cập nhật, khai thác và sử dụng dữ liệu về tài nguyên và môi trường trên địa bàn huyện Hiệp Hòa theo quy định của Pháp luật;

Cần có sự phối hợp chặt chẽ thống nhất giữa các phòng, ban, ngành và UBND các xã, thị trấn đảm bảo thực hiện kế hoạch hiệu quả, dứt điểm từng nội dung gắn với việc sơ kết, tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch thu thập dữ liệu năm 2020 và rút kinh nghiệm xây dựng Kế hoạch thu thập dữ liệu cho các năm tiếp theo.

#### **II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH**

##### **1. Thu thập, cập nhật dữ liệu và vận hành cơ sở dữ liệu tài nguyên môi trường:**

Thu thập, tiếp nhận, xử lý, số hóa dữ liệu tài nguyên và môi trường tại các phòng, đơn vị trực thuộc UBND huyện, đưa vào lưu trữ (dạng giấy) và chuẩn



hóa, chuyển đổi dữ liệu, cập nhật vào phần mềm kho lưu trữ dữ liệu điện tử (Dữ liệu về tài nguyên và môi trường phải là các bản gốc, bản chính gồm tài liệu, mẫu vật, số liệu đã được xử lý và lưu trữ theo quy định), gồm:

a) Dữ liệu về đất đai:

- Hồ sơ, số liệu phân hạng, đánh giá đất, thống kê, kiểm kê đất đai; bản đồ phân hạng đất, bản đồ hiện trạng sử dụng đất; hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, hồ sơ về giá đất;

- Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Hồ sơ giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất, đăng ký biến động đất đai, định giá đất; thực hiện quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất; dữ liệu về tình trạng sử dụng của thửa đất, nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất; đền bù, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và các hồ sơ khác.

b) Dữ liệu về khoáng sản:

- Kết quả thăm dò khoáng sản;

- Báo cáo hoạt động khoáng sản; báo cáo quản lý nhà nước hàng năm về hoạt động khoáng sản;

c) Dữ liệu về môi trường:

- Báo cáo hiện trạng môi trường;

- Danh sách các cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học, các khu bảo tồn thiên nhiên trên địa bàn huyện;

- Đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường, báo cáo kết quả quan trắc môi trường định kỳ hàng năm;

- Báo cáo về nguồn thải, lượng chất thải, nguồn gây ô nhiễm, chất thải thông thường, chất thải công nghiệp, chất thải nguy hại có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; kết quả cải tạo, phục hồi môi trường trong các hoạt động khai thác khoáng sản; hiện trạng môi trường các điểm ô nhiễm hóa chất bảo vệ thực vật tồn lưu;

- Báo cáo về khu vực bị ô nhiễm, nhạy cảm, suy thoái, sự cố môi trường; khu vực có nguy cơ xảy ra sự cố môi trường và các biện pháp kiểm soát, phòng ngừa, giảm thiểu ô nhiễm môi trường;

- Kết quả về xử lý chất thải, chất thải rắn, chất thải nguy hại, khí thải, nước thải, tiếng ồn, độ rung và các công nghệ môi trường khác;

- Kết quả cấp, gia hạn, thu hồi các loại giấy phép về môi trường và các hồ sơ khác.

d) Kết quả thanh tra, giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo, giải quyết bồi thường thiệt hại về tài nguyên và môi trường đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết và các hồ sơ khác.

e) Hồ sơ, kết quả của các dự án, chương trình, dự án, đề án, đề tài nghiên cứu khoa học công nghệ về tài nguyên và môi trường.

## **2. Giao nộp, lưu trữ dữ liệu tài nguyên và môi trường**

2.1. Các phòng, ban, ngành thuộc UBND huyện và tổ chức cá nhân

- Đối với các phòng, ban, ngành: Có trách nhiệm giao nộp dữ liệu tài nguyên và môi trường về Phòng Tài nguyên và Môi trường đối với thông tin, dữ



liệu được thu thập, tạo lập bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước hoặc có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước.

- Đối với tổ chức, cá nhân thực hiện việc thu thập, tạo lập dữ liệu tài nguyên môi trường không sử dụng nguồn vốn ngân sách và có nhu cầu cung cấp thông tin theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 73/2017/NĐ-CP ngày 14/6/2017 của Chính phủ về thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu về tài nguyên và môi trường phải lập danh mục báo cáo UBND huyện và Phòng Tài nguyên và Môi trường.

2.2. Cấp xã: UBND các xã, thị trấn chỉ đạo bộ phận chuyên môn thực hiện thu thập dữ liệu tài nguyên và môi trường, lưu trữ và giao nộp dữ liệu về tài nguyên và môi trường gửi về Phòng Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

**3. Kinh phí:** Kinh phí thu thập, cập nhật dữ liệu tài nguyên và môi trường tại cấp huyện do ngân sách cấp huyện đảm bảo.

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

**1. Phòng Tài nguyên và Môi trường:** Hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch; tổng hợp báo cáo kết quả thu thập dữ liệu về tài nguyên và môi trường năm 2020 trình UBND huyện theo quy định.

**2. Phòng Tài chính - Kế hoạch:** Thẩm định, tham mưu UBND bố trí kinh phí cho Phòng Tài nguyên và Môi trường thực hiện nhiệm vụ thu thập, đánh giá, xử lý, cập nhật và lưu trữ dữ liệu thu thập tại điểm 1 mục II Kế hoạch này.

**3. Các Phòng, ban, ngành, tổ chức, cá nhân có liên quan:** Phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường thống kê dữ liệu về tài nguyên và môi trường có được trong hoạt động của ngành và giao nộp dữ liệu về Phòng Tài nguyên và Môi trường trực thuộc UBND huyện Hiệp Hòa theo quy định tại tiết 2.1 điểm 2 mục II Kế hoạch này.

#### 4. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

Xây dựng Kế hoạch thu thập, cập nhật dữ liệu về tài nguyên và môi trường cấp xã theo quy định tại mục 1, phần II của Kế hoạch này, chủ động bố trí kinh phí và tổ chức thực hiện kế hoạch; từng bước xử lý dữ liệu về tài nguyên và môi trường và đưa vào lưu trữ theo quy định. Bố trí Kho lưu trữ dữ liệu bảo đảm yêu cầu kỹ thuật; trang bị đủ phương tiện, thiết bị để lưu trữ, bảo quản đúng quy định, bảo đảm an toàn dữ liệu; giao nộp dữ liệu về tài nguyên và môi trường gửi về Phòng Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

Yêu cầu, Thủ trưởng các Cơ quan trực thuộc UBND huyện, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch thu thập dữ liệu về tài nguyên và môi trường năm 2020.

Nơi nhận: ✓

- Lưu VT.

Bản điện tử:

- Sở Tài nguyên & MT;
- CT các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP, các CV.



KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Xuân Thảo